

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20/10/2022

BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ (Quý III Năm 2022)

(Theo mẫu Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)

I. Thông tin chung về Quỹ

1. Mục tiêu:

Quỹ Đầu tư Năng động Eastspring Investments Việt Nam (“Quỹ”) hướng đến việc gia tăng một cách ổn định và bền vững về vốn thông qua chiến lược đầu tư đa dạng hóa các loại tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ. Với phương pháp phân bổ tài sản linh hoạt này, Quỹ sẽ tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

2. Hiệu quả hoạt động:

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022, Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ đã giảm 10,61% so với Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

3. Chiến lược đầu tư:

Chiến lược đầu tư của Quỹ là “phân bổ tài sản hợp lý” và “chọn lựa Tài sản Mục tiêu”. Quỹ sẽ áp dụng chiến lược phân bổ và cơ cấu tài sản một cách năng động để ứng phó với tình hình kinh tế vĩ mô và diễn biến của thị trường nhằm bảo toàn vốn và tận dụng tăng trưởng giá trị quỹ khi có cơ hội. Cụ thể, việc phân bổ tài sản của Quỹ được thực hiện như sau:

Loại tài sản	Tỷ lệ phân bổ
Cổ phiếu	từ 0 – 100%
Trái phiếu	từ 0 – 100%
Tiền và công cụ tiền tệ	0 – 49%

4. Phân loại Quỹ:

Quỹ hoạt động dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở và thời gian hoạt động không xác định.

5. Thời điểm bắt đầu hoạt động:

Quỹ được thành lập dưới hình thức quỹ đại chúng dạng quỹ mở theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Thành lập số 09/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam cấp ngày 25 tháng 3 năm 2014.

6. Quy mô Quỹ tại ngày lập báo cáo

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2022:

- Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành: 6.850.300,92 chứng chỉ quỹ
- Tổng giá trị chứng chỉ quỹ theo mệnh giá: 68.503.009.200 đồng
- Tổng giá trị tài sản ròng: 194.270.711.784 đồng

7. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ

Quỹ phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư dựa trên Nghị quyết của Đại hội nhà đầu tư, phù hợp với Điều lệ của Quỹ, chính sách phân chia lợi nhuận đã được công bố tại Bản cáo bạch và quy định của pháp luật chứng khoán hiện hành.

Công ty Quản lý Quỹ không có bất kỳ cam kết nào rằng lợi nhuận sẽ được phân phối. Nếu lợi nhuận được phân phối thì việc phân phối lợi nhuận của đợt đó không được hiểu là dự báo, dấu hiệu, khả năng phân phối lợi nhuận hay nội dung tương tự của Quỹ trong tương lai. Việc phân phối lợi nhuận của một đợt cụ thể không hàm ý sẽ có đợt phân chia lợi nhuận tương tự sau đó. Công ty Quản lý Quỹ có thể thay đổi tần suất và/hoặc mức lợi nhuận phân phối ít hơn so với số lợi tức của Quỹ.

Khi việc phân phối lợi nhuận Quỹ được tuyên bố và thực hiện, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ được giảm đi tương ứng.

Lợi nhuận của Quỹ sẽ chỉ được phân phối khi Quỹ đã hoàn tất hoặc đủ khả năng tài chính để hoàn tất các nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác và Quỹ đã lập các quỹ dự phòng. Sau khi phân phối lợi nhuận, Quỹ phải đủ khả năng thanh toán các khoản nợ và nghĩa vụ đến hạn.

8. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối cho Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

II. Số liệu hoạt động

1. Cơ cấu tài sản của Quỹ:

Cơ cấu tài sản của Quỹ	30/09/2022	30/09/2021	30/09/2020
Tiền và các khoản tương đương tiền	7,18%	19,04%	27,82%
Các khoản đầu tư	91,96%	80,62%	71,65%
Các khoản phải thu	0,86%	0,34%	0,53%
Cộng	100,00%	100,00%	100,00%

2. Chỉ tiêu hoạt động

Chỉ tiêu	30/09/2022	30/09/2021	30/09/2020
2.1.Giá trị tài sản ròng của Quỹ (VND)	194.270.711.784	209.013.714.306	140.908.719.213
2.2.Tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành (Chứng chỉ quỹ-CCQ)	6.850.300,92	6.812.792,44	6.784.583,68
2.3.Giá trị tài sản ròng của một đơn vị CCQ (VND)	28.359	30.680	20.769
2.4.Giá trị tài sản ròng/CCQ cao nhất trong kỳ báo cáo (VND)	30.427	31.148	20.769
2.5.Giá trị tài sản ròng/CCQ thấp nhất trong kỳ báo cáo (VND)	28.112	29.491	18.938
2.9.Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/CCQ so với cùng kỳ năm trước (%)	-7,57%	47,72%	1,24%
2.13.Chi phí hoạt động của quỹ/Giá trị tài sản ròng bình quân (%)	2,44	2,00	2,35
2.14.Tốc độ vòng quay danh mục (%)	76,41	40,96	23,59

3. Tăng trưởng qua các kỳ

Kỳ	Tổng tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ	Tăng trưởng giá trị tài sản ròng/Chứng chỉ quỹ hàng năm
- 1 năm	-7,57%	-7,57%
- 3 năm	38,24%	11,39%
- 5 năm	61,12%	6,69%
- Từ khi thành lập	183,59%	13,01%

4. Tăng trưởng hàng năm

Kỳ	30/09/2022 (%)	30/09/2021 (%)	30/09/2020 (%)	30/09/2019 (%)
Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ	-7,57%	47,72%	1,24%	3,65%

III. Mô tả thị trường

Kinh tế Việt Nam tăng trưởng khá ấn tượng trong Quý 3 năm 2022, ước tính tăng 13,7% so với mức nền thấp của Quý 3 năm 2021 khi dịch Covid-19 bùng phát mạnh. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,2%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 12,9%, khu vực dịch vụ tăng 18,9%. Tính chung 9 tháng đầu năm 2022, kinh tế trong nước tăng trưởng 8,8%. Đây mức tăng trưởng cao nhất của 9 tháng kể từ năm 2011, và đáng khích lệ trong bối cảnh kinh tế thế giới vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức.

Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 9 năm 2022 đạt 52,5 điểm, thấp hơn so với mức 54,0 điểm của tháng 6 năm 2022. Tuy nhiên mức PMI tháng 9 vẫn cho thấy ngành sản xuất vẫn còn tích cực.

Tình hình giải ngân vốn FDI vẫn tích cực. Giải ngân FDI tháng 9 đạt 2,6 tỷ USD, tăng 54,6% so với mức nền thấp của tháng 9 năm 2021. Tổng vốn FDI thực hiện trong 9 tháng đạt 15,4 tỷ USD, tăng 16,2% so với cùng kỳ năm trước. Lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục chiếm tỷ trọng cao nhất, khoảng 60% tổng vốn giải ngân FDI của cả nước.

Hoạt động xuất nhập khẩu duy trì tốc độ tăng trưởng tích cực trong 9 tháng năm 2022. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 282,3 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 275,6 tỷ USD; tăng trưởng lần lượt 17,2% và 12,8% so với cùng kỳ năm 2021. Việt Nam xuất siêu gần 7 tỷ USD trong 9 tháng đầu năm 2022.

Lạm phát bình quân 9 tháng đầu năm tăng 2,73% so với bình quân cùng kỳ năm 2021 và vẫn được kiểm soát trong mức lạm phát mục tiêu 4% cho năm 2022. Lạm phát tháng 9 tăng 0,4% so với tháng trước, và tăng 3,94% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, trong bối cảnh Ngân hàng trung ương các nước tiếp tục tăng lãi suất do lạm phát tăng cao, Ngân hàng nhà nước cũng đã tăng lãi suất điều hành 1% trong tháng 9 năm 2022.

Kết thúc Quý 3 năm 2022, VNIndex giảm 5,57% so với 30/06/2022, thị trường chứng kiến thanh khoản cải thiện trong tháng 8 với nhịp tăng điểm ấn tượng. Tuy nhiên, trước diễn biến không tích cực từ thế giới và thị trường Mỹ khiến tâm lý nhà đầu tư trong nước trở nên tiêu cực, bán tháo đã quay trở lại trong tháng 9. Giá trị giao dịch bình quân Quý 3 đạt 666 triệu USD/phụyết, -21,45% so với Quý 2, thanh khoản sụt giảm mạnh trong tháng 9, đặc biệt ngày 21/09/2022 giá trị giao dịch khớp lệnh dưới mốc 10 nghìn tỷ đồng. Nhà đầu tư trong nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong Quý 3, cụ thể trong tháng 9, giao dịch cá nhân trong nước chiếm 86,9% thị trường, giảm 0,61% mom và tăng 0,47% so với bình quân 12 tháng. Quý 3 cũng chứng kiến đà bán ròng trở lại của khôi ngoại với hơn 3 nghìn tỷ trong tháng 9, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng 8/12 tháng gần nhất với tổng giá trị lũy kế là 43.866 tỷ đồng. Xu hướng bán ròng có thể sẽ tiếp diễn trong Quý 4 khi FED, ECB và nhiều ngân hàng trung ương lớn khác tiếp tục lộ trình tăng lãi suất, tuy nhiên đà bán có thể chậm lại nhờ triển vọng tích cực của nền kinh tế Việt Nam đồng thời mức định giá nhìn chung đã rơi về mức hấp dẫn trong khu vực.

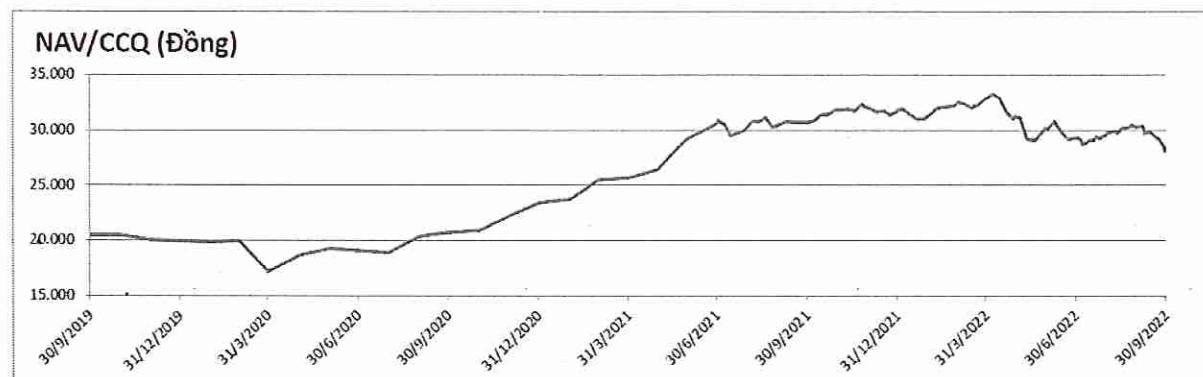
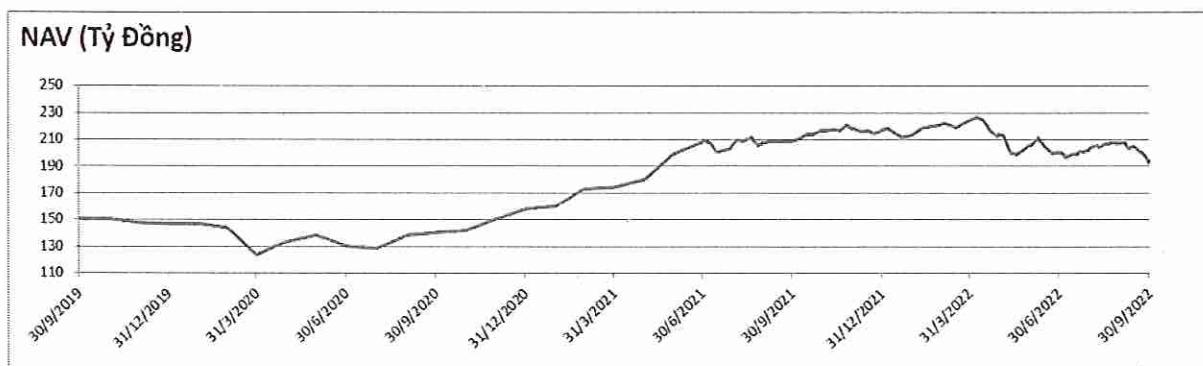
Ghi chú: Các số liệu nêu tại mục này được tổng hợp từ các nguồn sau đây: Tổng cục Thống kê Việt Nam, Bộ Kế hoạch Đầu tư và Bloomberg. Do số liệu này được tổng hợp từ bên thứ ba, mặc dù chúng tôi thận trọng xem xét, thẩm định, đánh giá, chúng tôi không chịu trách nhiệm về những nội dung hay sai sót của những số liệu nêu trên.

IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của Quỹ

1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ

So với thời điểm thành lập quỹ, Giá trị tài sản ròng của quỹ và Giá trị tài sản ròng của quỹ trên một chứng chỉ quỹ tại ngày 30/09/2022 đã tăng tương ứng 265,15% và 183,59%

Biểu đồ tăng trưởng của Quỹ trong 3 năm gần nhất:



▪ Thay đổi Giá trị Tài sản ròng

Chỉ tiêu	30/09/2022	30/09/2021	Tỷ lệ thay đổi
A	1	2	3=((1)-(2))/(2)
Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ	194.270.711.784	209.013.714.306	-7,05%
Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ	28.359	30.680	-7,57%

2. Thông kê về nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ quỹ tại ngày báo cáo (30/09/2022)

Quy mô nắm giữ (Đơn vị)	Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ	Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
A	1	2	3
Dưới 5000	131	85.067,27	1,24%
Từ 5000 - 10.000	7	48.556,91	0,71%
Từ 10.000 đến 50.000	13	296.743,16	4,33%
Từ 50.000 đến 500.000	2	159.236,79	2,33%
Từ 500.000 trở lên	2	6.260.696,79	91,39%
Tổng cộng	155	6.850.300,92	100,00%

V. Thông tin về triển vọng thị trường

Đà phục hồi hoạt động kinh tế được kì vọng sẽ tiếp tục trong năm 2022, mặc dù vẫn còn nhiều thách thức. Thị trường tiêu dùng nội địa cũng được dự báo tiếp bước đà phục hồi tốt trong năm 2022 do hoạt động tiêu dùng tăng mạnh sau một thời gian tạm ngưng do đại dịch. Trong khi đó, mặc dù còn nhiều biến động, chuỗi cung ứng vẫn còn gặp khó khăn và nhu cầu hàng hóa đã bắt đầu chững lại tại các nước, hoạt động xuất nhập khẩu được kì vọng vẫn còn tích cực trong năm 2022. Nguồn vốn đăng ký đầu tư nước ngoài FDI có thể bị tác động, nhưng nguồn vốn giải ngân FDI vào Việt Nam vẫn được kì vọng duy trì trong năm 2022. Ngoài ra, việc ban hành thêm các gói kích thích kinh tế trong năm 2022-2023, mặc dù việc triển khai còn nhiều thách thức, cũng sẽ giúp tạo thêm niềm tin thị trường và hỗ trợ hoạt động kinh tế tiếp tục phục hồi trong năm 2022. Về lạm phát, nhiều khả năng lạm phát trung bình cả năm vẫn được kiểm soát dưới mức lạm phát mục tiêu 4%. Tuy nhiên áp lực lạm phát tăng cao trong những tháng cuối năm 2022 nhiều hơn. Lãi suất điều hành và lãi suất tiền gửi có thể tiếp tục tăng trong những tháng tới, tạo sức ép lên mặt bằng lãi suất cho vay.

Thị trường chứng khoán Việt Nam trong dài hạn được dự báo sẽ vẫn khá quan khi triển vọng kinh tế vĩ mô dài hạn tích cực và thị trường chứng khoán tiếp tục phát triển cả về chất và lượng. Tuy nhiên trong 3 tháng cuối năm 2022, thị trường dự kiến sẽ có nhiều biến động do ảnh hưởng từ (1) các yếu tố trong nước: Khai mạc Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII (3/10 – 9/10) và kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV (20/10 – 18/11), đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, thay đổi trong chỉ đạo điều hành kinh tế; và (2) tình hình kinh tế chính trị Quốc tế gồm (i) FED tiếp tục phát đi những thông điệp cứng rắn trong việc chống lạm phát, không loại trừ khả năng FED sẽ tiếp tục tăng 75 bps sau cuộc họp FOMC đầu tháng 11, (ii) Trung Quốc khai mạc Đại hội lần thứ 20 Đảng Cộng sản vào ngày 16/10 theo đó sẽ đưa ra định hướng ở các lĩnh vực trong bối cảnh các gói hỗ trợ của Bắc Kinh vẫn chưa đem lại hiệu quả rõ rệt, dịch Covid 19 diễn biến khó lường, (iii) Xung đột chính trị Nga – Ukraine leo thang lên một mốc mới sau khi Nga tuyên bố sáp nhập 4 vùng lãnh thổ Ukraine, cùng với sự cố rò rỉ đường ống Nord-Stream có thể khiến mâu thuẫn giữa Nga và các nước phương Tây thêm căng thẳng.

VI. Thông tin khác

1. Thông tin về Nhân sự Điều hành Quỹ, Ban Đại diện Quỹ và Ban Điều hành Công ty quản lý Quỹ

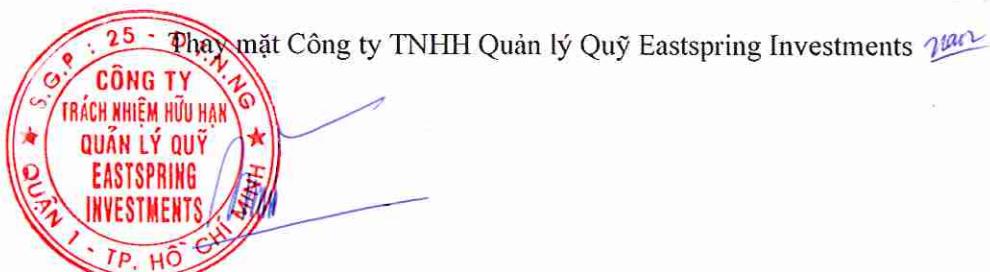
Tại ngày 30/09/2022, danh sách Ban Đại diện Quỹ, Ban Điều hành Công ty quản lý Quỹ, và Nhân sự Điều hành Quỹ bao gồm:

Tên	Chức vụ	Bằng cấp	Năm tham gia Công ty quản lý Quỹ/Quỹ
Đinh Bá Thành	Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Kiến trúc	2014
Lê Văn Bé	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Kinh tế	2014
Đặng Thế Đức	Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Cử nhân Luật	2014
Ngô Thế Triệu	Tổng Giám đốc	- Cử nhân Kinh tế, Tài chính Doanh nghiệp và Kinh tế Quốc tế. - Thạc sĩ Quản trị Dự án Quốc tế và Quản trị Kinh doanh. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2007
Trần Thập Kiều Quân	Trưởng Bộ phận Đầu tư Trái phiếu	- Cử nhân Kinh tế - Tài chính Ngân hàng. - Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2006
Nguyễn Thị Bích Thảo	Trưởng Bộ phận Đầu tư Cổ phiếu	- Cử nhân Kinh tế Quốc tế, Thạc sĩ Tài chính Quốc tế. - Thành viên Hiệp hội Phân tích tài chính (CFA).	2010

2. Thông tin khác

Các số liệu trình bày tại báo cáo này được dựa vào kết quả của Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.

Trong báo cáo này, các chỉ tiêu không trình bày được hiểu là không áp dụng hoặc số dư bằng không.



Ông Ngô Thế Triệu
Tổng Giám đốc

